

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN

Bài 1. Tính giá trị các biểu thức sau.

a) $3 \times (9 + 96,5) = \dots$

b) $0,05 \times (89 + 34,5) = \dots$

c) $(27 + 38,16) \times 5,5 = \dots$

d) $6 \times (45 + 29,354) = \dots$

Bài 2. Điền dấu thích hợp vào chỗ trống.

a) $(5,4 \times 0,24) \times 5 \dots 5,4 \times (0,24 \times 5)$

b) $(7,3 \times 0,6) \times 3 \dots 7,3 \times (0,6 \times 3)$

c) $(6 \times 6,9) \times 12 \dots 6 \times (6,9 \times 12)$

d) $(2,6 \times 4,6) \times 10 \dots 2,6 \times (4,6 \times 10)$

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) $(3,5 \times \dots) \times 8,4 = 3,5 \times (10 \times 8,4)$

b) $(\dots \times 4,8) \times 3 = 12 \times (4,8 \times 3)$

c) $0,25 \times (6,5 \times 6) = (0,25 \times 6,5) \times \dots$

d) $5 \times (6,5 \times \dots) = (5 \times 6,5) \times 7$

Bài 4. Tính giá trị các biểu thức sau.

a) $8,3 \times 0,52 + 213,7 = \dots$

b) $1,378 \times 91 + 357 = \dots$

c) $311,126 + 9,5 \times 0,72 = \dots$

d) $64,4 \times 78 + 365 = \dots$

Bài 5. Viết phép nhân thích hợp rồi tính.

a) $22,8 + 22,8 + 22,8 + 22,8 = \dots = \dots$

b) $24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 + 24,8 = \dots = \dots$

c) $50,3 + 50,3 + 50,3 + 50,3 + 50,3 = \dots = \dots$

d) $44,223 + 44,223 + 44,223 + 44,223 + 44,223 = \dots = \dots$

Bài 6. Một kho hàng chuẩn bị hai nhóm can dầu. Nhóm thứ nhất có 15 can dầu, mỗi can chứa 18,25l. Nhóm thứ hai có 16 can dầu, mỗi can chứa 10,1l.

Nhóm nào có lượng dầu lớn hơn? Nhóm đó hơn nhóm còn lại bao nhiêu l?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Trình bày bài giải cho bài toán sau.

Một tổ may chuẩn bị hai nhóm đoạn vải. Nhóm thứ nhất có 19 đoạn, mỗi đoạn dài 31,443dm. Nhóm thứ hai có 8 đoạn, mỗi đoạn dài 92,9dm. Tính tổng độ dài của cả hai nhóm đoạn vải đó.

Bài giải

Bài 8. Tính diện tích chênh lệch giữa hai hình chữ nhật trong bài toán sau.

Hai sân chơi hình chữ nhật có chiều dài bằng nhau. Sân chơi thứ nhất có chiều dài là 7,69m và chiều rộng là 11,1m. Sân chơi thứ hai có chiều dài là 7,69m và chiều rộng là 15,7m. Diện tích sân chơi thứ hai lớn hơn diện tích sân chơi thứ nhất bao nhiêu m^2 ?

Bài giải

Bài 9. Một cơ sở đóng gói có 7 gói kẹo dẻo, mỗi gói kẹo dẻo nặng 250,25 g và có 16 gói kẹo cứng, mỗi gói kẹo cứng nặng 50,5 g. Tính tổng khối lượng của tất cả các gói kẹo.
Trình bày bài giải để tìm tổng khối lượng của tất cả các gói kẹo.

Bài giải

Bài 10. Tính diện tích phần còn lại trong tình huống sau.

Một tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài 30,4dm và chiều rộng 7,5dm. Người ta cưa bớt từ tấm gỗ đó một miếng hình chữ nhật nhỏ có chiều dài 2,75dm và chiều rộng 1,6dm. Tính diện tích phần tấm gỗ còn lại.

Bài giải

.....
.....
.....
Bài 11. Một kho hàng chuẩn bị hai nhóm can dầu. Nhóm thứ nhất có 5 can dầu, mỗi can chứa 12,85l. Nhóm thứ hai có 15 can dầu, mỗi can chứa 10,6l.

Nhóm nào có lượng dầu lớn hơn? Nhóm đó hơn nhóm còn lại bao nhiêu l?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 12. Trình bày bài giải cho bài toán sau.

Một cửa hàng có hai nhóm dải ruy băng. Nhóm thứ nhất có 4 dải, mỗi dải dài 9,9m. Nhóm thứ hai có 6 dải, mỗi dải dài 19,7m. Tính tổng độ dài của cả hai nhóm dải ruy băng đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 13. Một xe giao hàng có 10 thùng bánh quy, mỗi thùng bánh quy nặng 0,375 kg và có 13 thùng bánh xốp, mỗi thùng bánh xốp nặng 1,2 kg. Tính tổng khối lượng của tất cả các thùng bánh.

Trình bày bài giải để tìm tổng khối lượng của tất cả các thùng bánh.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....